

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/DS-ST.
Ngày: 23 - 01 - 2026.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân khu vực-Vĩnh Long.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2025/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 645/2025/QĐST-DS, ngày 30/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Lư Ngọc C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 24, đường L, phường H, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2025 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2022 chị và ông Nguyễn Thanh N có giao dịch làm ăn với nhau và cũng là chỗ bạn bè quen biết, do tin tưởng nên chị có cho ông N mượn nhiều lần tiền:

- Lần 1, ngày 30/4/2022 là 2.000.000 đồng, chuyển khoản;

- Lần 2, ngày 23/6/2022 là 6.000.000 đồng, chuyển khoản;
- Lần 3, ngày 03/7/2022 là 20.000.000 đồng, chuyển khoản;
- Cho mượn tiền mặt 13.000.000 đồng,

Tổng cộng, bằng 41.000.000 đồng (có chứng từ sao kê).

Sau nhiều lần đòi thì ông N trả được số tiền 6.800.000 đồng cũng bằng hình thức chuyển khoản, hiện nay ông N còn nợ chị số tiền 34.200.000 đồng. Nay, chị C yêu cầu ông N trả số tiền nêu trên và số tiền lãi phát sinh theo từng thời gian tương đương số tiền nợ bằng số tiền 25.203.116 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất của số tiền còn lại, tính 1,66% tháng cho đến khi thanh toán xong số nợ còn thiếu.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Lư Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh N trả nợ gốc, lãi của số tiền đã vay mượn; ông Nhanh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”; đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ông Nguyễn Thanh N có vay của chị Ngọc C số tiền 41.000.000 đồng là sự thật (theo các chứng từ sao kê), sau đó ông N có thực hiện trả nợ số tiền 6.800.000 đồng, hiện nay còn nợ chị C số tiền 34.200.000 đồng. Việc ông N nợ tiền không trả ít nhiều cũng gây thiệt hại, xâm phạm quyền lợi của chị C, nên chị C kiện yêu cầu ông N trả số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử bằng 27.455.116 đồng là có cơ sở chấp nhận, đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy

định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Lư Ngọc C. Buộc ông Nguyễn Thanh N có trách nhiệm trả cho chị C số tiền 61.455.000 đồng (*sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng*). Trong đó, tiền gốc 34.200.000 đồng (*ba mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng*) và tiền lãi 27.455.000 đồng (*hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Thanh N nộp 3.082.700 đồng (*ba triệu không trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hà Lư Ngọc C không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 1.485.078 đồng (*một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi tám đồng*) chị C nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, theo biên lai thu tiền số 0008000 ngày 31/10/2025 được hoàn trả lại cho chị Hà Lư Ngọc C.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS có thẩm quyền ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**